



CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 417/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang

CHỦ TỊCH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 176/TTr-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất** cho 14 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì** cho 23 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba** cho 78 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo),

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban TĐKTTW;
- VPCTN: CNVP;
- Trợ lý PCTN; WebsiteVP;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Thị Anh Xuân



DANH SÁCH
CÁC CÁN NHÂN THUỘC BỘ CÔNG AN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỜNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VỆ VANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **417** /QĐ-CTN ngày **31** tháng **3** năm 2022 của Chủ tịch nước)

I. Huy chương Chiến sĩ vệ vang hạng Nhất:

Stt	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Đặng Thị Thanh Tâm	Trung tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
2.	Đặng Thị Thu Hiền	Thượng tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
3.	Trần Minh Hoan	Trung tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
4.	Lê Duy Thanh	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Thanh Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
5.	Ngô Hữu Lâm	Thượng tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
6.	Lê Việt Hùng	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Thiệu Gia, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
7.	Lại Quang Hưng	Thượng tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
8.	Trần Thanh Tùng	Trung tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
9.	Lê Đình Huân	Thiếu tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Sơn Hà, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
10.	Nguyễn Duy Tùng	Trung tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã An Dương, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng
11.	Trần Minh Trọng	Thượng tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
12.	Hoàng Công Đô	Thượng tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
13.	Nguyễn Văn Cường	Thượng tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
14.	Phạm Thị Lan Anh	Trung tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

II. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì:

Stt	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Nguyễn Thị Phương Hảo	Trung tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
2.	Trịnh Tất Linh	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
3.	Lê Thị Nguyệt Minh	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Khánh Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
4.	Nguyễn Thế Cường	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
5.	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
6.	Nguyễn Thu Nga	Trung tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
7.	Phan Thanh Ngọc	Trung tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Liên Khê, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
8.	Nguyễn Văn Khương	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
9.	Võ Thị Hồng Lan	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
10.	Phạm Quốc Minh	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Bán Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ
11.	Thái Lan Phương	Trung tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Đức Lâm, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
12.	Đặng Trường Lương	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Tân Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
13.	Từ Tuấn Minh	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
14.	Phạm Anh Tuấn	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
15.	Phạm Thanh Tuấn	Thượng úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
16.	Nguyễn Việt Dũng	Trung tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Chí Hoà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
17.	Nguyễn Lê Thế Tùng	Thiếu tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
18.	Lê Văn Tuấn	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Phường Quang Triều, thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên
19.	Nguyễn Tuấn Anh	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Vạn Điểm, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
20.	Lê Duy Kiên	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
21.	Bùi Đức Tuấn	Thiếu tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Định Công, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa



22.	Nguyễn Văn Cường	Thượng tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
23.	Phạm Thị Lan	Trung tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

III. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba:

Sĩt	Họ và tên	Cấp bậc	Đơn vị	Quê quán
1.	Phạm Trọng Cường	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Hưng Long, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2.	Lê Mạnh Thắng	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
3.	Lê Thị Anh Thư	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
4.	Nguyễn Văn Công	Trung úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
5.	Nguyễn Tiến Nghĩa	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
6.	Trần Thị Ngọc Toán	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Các Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
7.	Nguyễn Minh Hiệp	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
8.	Nguyễn Thanh Tùng	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
9.	Cao Ngọc Sơn	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
10.	Hoàng Lê Thanh Hải	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Thái Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
11.	Trần Đình Hà	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
12.	Nguyễn Thành Đông	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
13.	Phạm Trung Kiên	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
14.	Ngô Thủy Linh	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
15.	Nguyễn Viết Hùng	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
16.	Hoàng Việt	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
17.	Bùi Trung Dũng	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Đông Mỹ, huyện Đông Hưng, thành phố Thái Bình
18.	Lê Phương Liên	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

19.	Tô Thanh Huy	Thượng úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
20.	Nguyễn Hà Trung	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
21.	Nguyễn Đức Chung	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
22.	Nguyễn Tiến Sơn	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
23.	Phạm Long Thành	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
24.	Đặng Minh Nguyên	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Liên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
25.	Nguyễn Tiến Thành	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
26.	Đào Mạnh Dũng	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Liêm Tiết, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
27.	Đỗ Thị Hồng Thu	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
28.	Lê Minh Tiến	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên
29.	Vũ Duy Toàn	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Dị Sừ, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
30.	Lê Văn Hùng	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Đồng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa
31.	Phạm Thanh Tuấn	Thượng úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
32.	Nguyễn Quang Trung	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
33.	Phạm Trung Kiên	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
34.	Nguyễn Thị Kim Phụng	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Hà Phú, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
35.	Nguyễn Đắc Quyền	Đại úy	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
36.	Phạm Thị Lê Thực	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
37.	Phạm Trọng Cường	Thiếu tá	Cục Kế hoạch và tài chính	Xã Hưng Long, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
38.	Nguyễn Văn Hoàng	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
39.	Nguyễn Thành Linh	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Cẩm Xá, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
40.	Đỗ Văn Toàn	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
41.	Nguyễn Thị Thu Hường	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

42.	Nguyễn Thị Lệ Thanh	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Thị trấn Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
43.	Phạm Tuấn Minh	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Phú Lộc, huyện Lệ Hà, tỉnh Hà Tĩnh
44.	Phùng Khắc Đạt	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
45.	Nguyễn Chí Công	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
46.	Nguyễn Đức Tùng	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
47.	Nguyễn Việt Cường	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
48.	Nguyễn Văn Đồng	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Tiên Tân, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam
49.	Phạm Quốc Tuấn	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
50.	Phan Ích Tuấn	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
51.	Hoàng Văn Thùy	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
52.	Trần Văn Thành	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
53.	Trần Văn Toán	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
54.	Đào Văn Hoàng	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
55.	Phạm Công Thắng	Thượng úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
56.	Nguyễn Thị Diệu Quỳnh	Thượng úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
57.	Nguyễn Đình Tiến	Trung úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
58.	Nguyễn Phương Thảo	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
59.	Bùi Xuân Thường	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
60.	Phạm Quang Hân	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
61.	Lê Văn Chung	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
62.	Hoàng Văn Tiến	Thượng úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
63.	Trần Trọng Dũng	Thượng úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
64.	Nguyễn Đình Hiền	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

65.	Phạm Đình Trung	Trung úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
66.	Nguyễn Văn Thuận	Trung úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Diễn Nguyên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An
67.	Nguyễn Thành Sang	Trung úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Thượng Kiệt, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
68.	Nguyễn Văn An	Trung úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Hưng Xuân, huyện hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
69.	Phạm Quang Hải	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
70.	Phan Thùy Dung	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Tây Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
71.	Lương Văn Việt	Thượng úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Thăng Long, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương
72.	Mai Hồ Trung Trình	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
73.	Trần Khánh	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
74.	Phùng Xuân Bền	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
75.	Trần Thị Phương Chi	Đại úy	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
76.	Trần Văn Dư	Công nhân viên	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
77.	Nguyễn Văn Cường	Thượng tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
78.	Phạm Thị Lan	Trung tá	Cục Viễn thông và cơ yếu	Xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình